

## GIẢI HUYẾT

- 1 - Thửu khấp mở mắt : Nội đình
- 2 - Tán trúc mở mắt : Tỉnh hội ( không mở được hay mở hoai : Nhân trung )
- 3 - Hoành cốt bí tiêu : Dũng tuyên
- 4 - Huyết hải xiú : Túc tam lý
- 5 - Cơ môn lâm nặng chân : Phúc ai
- 6 - Linh đái đau nhức chân : Ủy trung
- 7 - Thân đạo xiú : Trường cường
- 8 - Ẩ môn mất tiếng : Nhân trung
- 9 - Chiên trung xiú : Thiên đột
- 10 - Cửu vĩ nặc cut : Trung quan hay Nội quan hoặc Cách du
- 11 - Thửu cân rút gân : Côn luân
- 12 - Khi xung tức bụng : Phong long
- 13 - Liêm tuyên nghẹn : Mạng môn hay Gian sử
- 14 - Thân khuyết đau bụng : Mạng môn
- 15 - Thủy phân lâm mệt : Manh du hay Thiên xu
- 16 - Hậu khê + Thân mạch lâm điều hoà mạch trở về nguyên thủy, hoá giải các mạch châm ( huyết trung hoà )
- 17 - Nhân trung : giải vường châm lâm mệt, chân tay lạnh, cứu tỉnh.

18. Bá hội, Nội quan, Túc tam lý, Quan nguyên, Nhân trung, Trường cường đều có công năng giải vũng châm
19. Theo YDLK giải vũng châm vẫn theo bộ mạch biến chuyển mà châm khai uất hay đuổi tiếp khi bế cho thông là giải
20. 12 tỉnh huyết và Thập tuyên, Thập tuyên châm xuất huyết cứu trúng phong bất tỉnh kinh phong xui bot mep, kinh giứt
21. Châm bị phản ứng lam lạnh run. Giải bằng cách xuất huyết Thiếu hải, Dũng tuyên hoặc cứu Phong môn.
22. Kiên tỉnh xui : Túc tam lý
23. Hội âm : bi' tiểu, thương mã phong, hạ mã phong ( trường hợp sau có thể dùng Trường cường )
24. Bị phản ứng lam ngộp thở : xuất huyết Thiếu xung, Thiếu trach, Thiếu thương hoặc chi' Dũng Nhân trung hoặc Dũng tuyên
25. Kỳ môn, Nhật nguyệt, Phúc ai bị xui : Đại đố
26. Đại chủy hay Thái tổ bị xui : Trung chủy

27 - An miên, Á môn, Phong tri xiú : Nhân  
trung.